

TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG CỦA CÁC TỘC NGƯỜI THIỂU SỐ Ở TỈNH HÀ GIANG

PHẠM MINH PHÚC (*)

BÙI THỊ BÍCH LAN (**)

Tóm tắt: Những năm gần đây, trên tinh thần dựa vào văn hóa để phát triển du lịch và phát triển du lịch để bảo tồn văn hóa, tỉnh Hà Giang đã chú trọng công tác bảo tồn và phát huy giá trị tiêu biểu trong trang phục truyền thống của các tộc người thiểu số. Bên cạnh giá trị thẩm mỹ, mỗi bộ trang phục truyền thống còn phản ánh đậm nét về đặc trưng văn hóa, về nhân sinh quan, thế giới quan cũng như lịch sử tộc người. Đặc biệt, những năm gần đây, với sự đa dạng và đặc sắc, trang phục truyền thống của một số tộc người đã góp phần không nhỏ trong việc xây dựng, quảng bá hình ảnh của điểm đến, tạo sản phẩm du lịch, khuyến khích du khách khám phá mảnh đất nơi địa đầu Tổ quốc. Tuy nhiên, không nằm ngoài xu hướng chung, loại hình văn hóa này cũng bị mai một khá nhanh chóng trước sự tác động của nền kinh tế thị trường, của sự thay đổi thị hiếu thẩm mỹ, của nhịp sống hiện đại và của quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa ngày càng sâu rộng.

Từ khóa: Trang phục, tộc người thiểu số, Hà Giang, giá trị, biến đổi.

Abstract: In recent years, with the motto: "relying on culture to develop tourism and developing tourism to preserve culture", Ha Giang province has paid attention to preserving and promoting cultural values in traditional costumes of ethnic minorities. In addition to aesthetic value, traditional costumes also strongly reflect cultural characteristics, worldview and history of each ethnic group. In recent years, thanks to their diversity and uniqueness, traditional costumes of some ethnic groups have significantly contributed to building and promoting the image of the destination, creating tourism products, promoting tourism and encouraging tourists to explore the northernmost land of the country. However, like other traditional culture products, traditional costumes are losing their influences due to the impact of market economy, changes in aesthetic taste, modern life rhythm, and extensive cultural exchange and acculturation process.

Keywords: Costumes, ethnic minority groups, Ha Giang, value; change.

Ngày nhận bài: 10/3/2021; Ngày sửa bài: 04/5/2021; Ngày duyệt đăng bài: 27/6/2021.

Mở đầu

Xác định trang phục truyền thống là chỉ dấu bản sắc quan trọng trong văn hóa tộc người, đồng thời việc bảo tồn và phát huy giá trị của trang phục truyền thống chính là đáp ứng yêu cầu "di sản văn hóa vừa là động lực vừa là mục tiêu" góp phần phát triển bền vững văn hóa và kinh tế - xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm bảo tồn, phát huy giá trị của các di sản văn

hóa nói chung, trang phục các dân tộc nói riêng. Có thể kể đến một số Quyết định của Thủ tướng Chính phủ như: Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 phê duyệt "Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020", Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 phê duyệt Đề án "Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số

(*) PGS.TS., Nhà xuất bản Khoa học xã hội.

(**) TS., Viện Dân tộc học; Email: buibichlan@gmail.com

Việt Nam đến năm 2020”, Quyết định số 3508/QĐ-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ngày 10/10/2013 phê duyệt Dự án “Bảo tồn khẩn cấp và hỗ trợ, tăng cường năng lực bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc, bài trừ hủ tục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số”, trong đó đặt ra nhiệm vụ bảo tồn trang phục của các dân tộc thiểu số rất ít người. Mới đây nhất là Quyết định số 209/QĐ-BVHTTDL ngày 18/01/2019 phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”, được thực hiện trên phạm vi cả nước giai đoạn 2019 – 2030 với kinh phí là 230 tỷ đồng. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương và tình hình thực tế địa phương, các cấp ủy đảng và chính quyền trên địa bàn tỉnh Hà Giang đã ban hành một số chính sách quan trọng nhằm bảo tồn, phát huy giá trị của các loại hình trang phục truyền thống của các tộc người thiểu số. Chương trình 62-CTr/TU ngày 29/3/2013 của Tỉnh ủy Hà Giang về phát triển văn hóa gắn với du lịch, giai đoạn 2013-2020 đặt ra nhiệm vụ bảo tồn, khôi phục các làng nghề, trong đó có các làng nghề thủ dệt truyền thống. Năm 2016, UBND tỉnh Hà Giang ban hành Quyết định số 2490/QĐ-UBND về “*Phê duyệt Đề án Phát triển các sản phẩm nông nghiệp và sản phẩm làng nghề phục vụ du lịch, giai đoạn 2016 - 2020*”; chỉ đạo các huyện, thành phố và các ngành chức năng tập trung khôi phục và đẩy mạnh phát triển các làng nghề truyền thống, gắn phát triển du lịch với bảo tồn và phát triển các làng nghề; trong đó đầu tư có trọng điểm vào một số nghề khả thi và có hiệu quả khai thác cao. Tiếp đó, để khuyến khích phát triển du lịch, Nghị

quyết số 35/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang đã được ban hành ngày 21/7/2016, trong đó quy định rõ chính sách hỗ trợ sản xuất các sản phẩm thủ công truyền thống phục vụ du lịch,... Kết quả nghiên cứu này cho thấy, với sự nỗ lực, quyết tâm của chính quyền các cấp và người dân nên công tác bảo tồn, phát huy giá trị của các loại hình trang phục truyền thống đã đạt được những kết quả rất đáng được ghi nhận. Tuy nhiên, bài viết này cũng chỉ ra xu hướng mai một và những nguyên nhân dẫn đến tình trạng này trong bối cảnh mới.

Để thực hiện nghiên cứu, bên cạnh tổng quan tài liệu và thu thập tài liệu thứ cấp tại địa phương, tác giả đã thực hiện phương pháp chủ đạo là điền dã dân tộc học, bao gồm phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm với người dân qua 02 chuyến điền dã dài ngày vào năm 2019, 2020 tại các thôn bản thuộc các huyện của tỉnh Hà Giang. Cụ thể là: người Cơ Lao ở thôn Mã Trê, xã Sính Lũng (huyện Đồng Văn); người Lô Lô ở thôn Lô Lô Chải, xã Lũng Cú (huyện Đồng Văn); người Tày ở thôn Quảng Hạ, xã Quảng Nguyên (huyện Xín Mần); người La Chí ở thôn Na Lóng, xã Bản Phùng (huyện Hoàng Su Phì); người Dao thôn Đoàn Kết, xã Hồ Thầu, (huyện Hoàng Su Phì); người Dao ở thôn Nậm Đăm xã Quản Bạ, (huyện Quản Bạ),...

Trong bối cảnh đương đại, dù chịu sự cạnh tranh khốc liệt của ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nhưng trang phục truyền thống của một số tộc người vẫn khẳng định được những giá trị văn hóa độc đáo, góp phần tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

1. Giá trị văn hóa của các loại hình trang phục trong phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Trang phục không chỉ là sản phẩm lao động sáng tạo mang tính vật chất, được con người làm ra để bảo vệ cơ thể mà còn là một trong những yếu tố cấu thành và thể hiện rõ nét bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc/tộc người, thậm chí thông qua trang phục, nhất là trang phục của nữ giới, chúng ta có thể nhận diện và phân biệt được tộc người này với tộc người kia.

Xuất phát từ đặc điểm lịch sử tộc người, môi trường tự nhiên nơi cư trú và nhu cầu đời sống xã hội, các tộc người sinh sống ở tỉnh Hà Giang đã sáng tạo nên những bộ trang phục truyền thống mang sắc thái riêng biệt, độc đáo, mang đặc trưng riêng của tộc người, thậm chí là từng nhóm địa phương, phản ánh trình độ kỹ thuật, quan niệm thẩm mỹ, thế giới quan, nhân sinh quan và các giá trị văn hóa của tộc người. Những sự khác biệt đó đã góp phần tạo nên sự đa dạng, phong phú của nền văn hóa Việt Nam và trở thành một nguồn lực văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhất là trong lĩnh vực du lịch.

1.1. Giá trị thẩm mỹ

Giá trị thẩm mỹ trong trang phục truyền thống của các tộc người ở tỉnh Hà Giang được thể hiện rõ nét từ kiểu dáng cắt may/nghệ thuật tạo dáng, nghệ thuật phối màu đến đồ họa hoa văn trên y phục, tạo dáng đồ trang sức...

Nói về kiểu dáng cắt may hay tạo hình trang phục, nếu như bộ y phục nam giới, nhất là nam giới các tộc người sinh sống ở các huyện thuộc khu vực cao nguyên đá phía Bắc có nhiều điểm tương đồng, thường là quần may bằng chất liệu vải thô hoặc vải lanh nhuộm chàm đen, cắt kiểu

chân què, cạp lá tọa, dũng rộng thì bộ y phục và trang sức của nữ giới của mỗi tộc người lại được thiết kế đa dạng, đẹp mắt và có nhiều nét độc đáo. Chẳng hạn như đối với người Hmông, phụ nữ tất cả các nhóm Hmông đều mặc váy được làm từ vải lanh có hình nón cụt, xếp nếp xòe rộng (váy của phụ nữ Hmông Trắng làm bằng vải lanh trắng, còn các nhóm khác đều mặc váy màu chàm có thêu hoặc in hoa văn bằng kỹ thuật vẽ sáp ong ở gấu váy). Chính chất liệu vải lanh đã tạo cho y phục Hmông những nét rất riêng so với dân tộc khác không chỉ về màu sắc mà cả kiểu dáng. Cũng là màu chàm nhưng màu chàm của vải lanh có vẻ cứng cõi, ánh sắc hơn so với vải bông; cũng là váy xếp nếp, nhưng nếp váy lanh khỏe khoắn, mạnh mẽ, óng ánh hơn so với nếp của vải thường...⁽¹⁾

Bên cạnh kiểu dáng và màu sắc bắt mắt, gây ấn tượng thì đồ án hoa văn trang trí trong trang phục của các tộc người nơi đây cũng rất phong phú, cầu kỳ với những hoa văn hình học, hình động vật, thực vật cách điệu... Hình khối được hình thành từ công đoạn dệt, thêu thùa kết hợp chắp ghép vải nhiều màu, thường để trang trí trên khăn đội đầu, các vạt áo, gấu tay áo, thắt lưng, tạp dề... Có thể kể đến các tộc người/nhóm tộc người như Hmông Hoa, Dao Đỏ, Pà Thẻn, Lô Lô, Phù Lá,... với bộ y phục nổi bật về nghệ thuật khâu thêu, ghép vải, ghép miếng kim loại rất tinh xảo,... trên một tấm vải nền đơn sắc nhằm tạo ra những họa tiết hoa văn với các màu sắc tương đồng hoặc đối lập. Trong đó, người Lô Lô, Hmông, Pà Thẻn là những

⁽¹⁾ Trần Thị Thu Thủy (2004), *Trang phục cổ truyền của người Mông Hoa ở tỉnh Yên Bái*, Luận án Tiến sĩ Sử học, tr.44.

tộc người có kỹ thuật chắp ghép vải màu, ghép miếng kim loại rất tinh xảo. Người Lô Lô có thể tạo một hình vuông lớn từ hai đến bốn hình tam giác nhỏ hợp thành, rồi từ đó có thể làm thành một hình vuông lớn nữa bằng cách sắp xếp các hình tam giác nhỏ ở bên trong với số lượng có thể chẵn là 12 hình hoặc số lẻ là 9 hình, tùy thuộc sự khéo léo cũng như thời gian nhàn rỗi và kinh nghiệm chắp ghép vải của phụ nữ làm ra bộ trang phục đó. Người Dao Đỏ, người Pà Thẻn có thể tạo ra chiếc yếm bạc bằng cách sử dụng miếng bạc vuông đính ở giữa, xung quanh đính những miếng bạc hình hoa văn tám cánh hoặc những đồng xu bạc vừa thể hiện sự giàu có, vừa tạo ra âm thanh leng keng khi di chuyển⁽²⁾. Bộ trang phục của người Lô Lô rất bắt mắt với sự tổng hợp từ các kỹ thuật nhuộm, thêu tay, ghép vải màu, đính cườm, đính tua vải,... và đặc biệt là sự thêu thùa rất công phu với rất nhiều các mô típ hoa văn hình học khác nhau. Sự tinh tế trong từng đường thêu, nét chỉ đã khiến cho mỗi bộ trang phục của của các tộc người nơi đây như những tác phẩm nghệ thuật thực sự. Bên cạnh đó, bộ nữ phục của các tộc người, kể cả những tộc người có bộ y phục được thiết kế và trang trí đơn giản hơn như Tày, Nùng, Giáy, La Chí đều có đồ trang sức đi kèm như vòng cổ, vòng tay, nhẫn, hoa tai, dây chuyền, xà tích... chủ yếu được làm từ bạc trắng, nên khi sử dụng sẽ tạo ra sự óng ánh màu sáng bạc hòa cùng các màu sắc, đồ án hoa văn trang trí, khiến bộ y phục thêm sống động và giàu âm điệu. Chính sự đa sắc của những bộ trang phục truyền thống trong các buổi phiên chợ vùng cao đã tạo nên một bức tranh sinh động, độc đáo, góp phần hấp dẫn khách du lịch khi đến với Hà Giang.

1.2. Giá trị biểu đạt bản sắc tộc người

Bên cạnh giá trị thẩm mỹ, trang phục truyền thống của các tộc người ở Hà Giang còn phản ánh đậm nét về đặc trưng văn hóa tộc người, về lịch sử tộc người cũng như nhân sinh quan, thế giới quan và phong tục tập quán, sinh hoạt của cộng đồng. Những hình ảnh, màu sắc và các họa tiết hoa văn trang trí trên trang phục, đặc biệt là một số loại trang phục mặc trong các dịp lễ hội đã nói lên những suy nghĩ, quan niệm của các tộc người đối với thiên nhiên, môi trường sống xung quanh, về “cõi sống” và “cõi chết”. Những quan niệm về muông thú và vạn vật xung quanh môi trường sống của nhiều tộc người như Lô Lô, Pà Thẻn, Dao Đỏ... từ bao đời đã được tích lũy và phản ánh rõ nét qua bộ trang phục truyền thống của họ. Một đặc điểm khá phổ biến trong cách trang trí trên trang phục truyền thống của đồng bào là các họa tiết hoa văn luôn có sự đối xứng theo đôi, theo cặp, màu sắc có thể tương phản, nhưng vẫn cho thấy sự hài hòa. Điều này cũng phản ánh quan niệm của họ về triết lý hài hòa âm dương, nguồn gốc của sự phát triển, hạnh phúc, ấm no...

Không chỉ có tính bản sắc, trang phục truyền thống còn là yếu tố góp phần tăng cường tính cố kết tộc người, bởi đó là sản phẩm được sáng tạo và lưu truyền từ quá khứ tới hiện tại, truyền tải cho các thế hệ sau những thông tin về quá trình tộc người, về lịch sử hình thành và sinh tồn của tộc người... Vì thế, khi mang trên mình bộ trang phục truyền thống là các chủ thể

⁽²⁾ Lê Duy Đại, Triệu Đức Thanh (chủ biên) (2003), *Các dân tộc ở Hà Giang*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2016, tr.160.

văn hóa đã biểu thị thái độ văn hóa của bản thân với văn hóa của tộc người mình và các tộc người xung quanh. Chính nhờ có đặc trưng này mà bộ trang phục truyền thống đã trở thành “tấm căn cước” để nhận biết và phân biệt tộc người này với tộc người kia như một nhà nghiên cứu văn hóa đã nhận định⁽³⁾. Như vậy, trang phục truyền thống của các tộc người nơi đây không chỉ để thích ứng với điều kiện tự nhiên, mà còn là kết tinh của giá trị thẩm mỹ, là nơi gửi gắm tâm hồn, tình cảm, quan niệm về thế giới và con người, thậm chí còn là quy ước về vị trí xã hội, tuổi tác của mỗi cá nhân, được tích lũy trong suốt chiều dài lịch sử của tộc người.

Xuất phát từ tính phức hợp của các giá trị, bộ trang phục truyền thống đã trở thành niềm tự hào của mỗi tộc người và góp phần làm nên tính đa dạng trong bức tranh văn hóa của các tộc người thiểu số nơi miền đất địa đầu Tổ quốc.

1.3. Giá trị kinh tế

Quảng bá hình ảnh, tăng sức hấp dẫn cho điểm đến

Với sự đa dạng và đặc sắc, trang phục truyền thống của mỗi tộc người đã góp phần không nhỏ trong việc xây dựng, quảng bá hình ảnh của điểm đến, khuyến khích du khách khám phá Hà Giang. Trên những cánh đồng ruộng bậc thang, cánh đồng hoa tam giác mạch hay những nương ngô, đồi chè, đặc biệt là trong các buổi chợ phiên, hình ảnh những người phụ nữ không kể tuổi tác, xúng xính trong trang phục truyền thống đã tạo ấn tượng đặc biệt trong lòng du khách khi đặt chân đến Hà Giang. Những cánh đồng hoa tam giác mạch ở huyện Quản Bạ hay ruộng bậc thang khi mùa lúa chín ở huyện Hoàng Su Phì được tăng phần hấp dẫn đối với du

khách khi thấp thoáng hình ảnh những người phụ nữ trong trang phục đầy sắc màu đang say sưa lao động, chinh phục thiên nhiên. Các buổi chợ phiên vùng cao cũng không thực sự cuốn hút du khách nếu không có sự hội tụ của các sắc màu văn hóa thể hiện qua trang phục. Không chỉ ở hình ảnh những người tham gia chợ mà cả những quây, những sạp bán đồ thổ cẩm và trang phục truyền thống với không khí bán mua tấp nập cũng góp phần làm cho bức tranh chợ phiên thêm sinh động. Trong các khuôn viên homestay ở Làng văn hóa du lịch cộng đồng thôn Nậm Đăm (xã Quản Bạ, huyện Quản Bạ), Làng văn hóa du lịch cộng đồng thôn Lô Lô Chải (xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn),... du khách đã được cảm nhận chân thực hơn về không gian sinh hoạt cũng như những đặc trưng văn hóa của người Dao, người Lô Lô khi chủ nhà mang trên mình những bộ trang phục truyền thống, góp phần làm tăng chất lượng dịch vụ. Một chủ hộ homestay ở thôn Nậm Đăm cho biết, hầu hết khách du lịch đều tỏ ra quan tâm, thích thú khi được chiêm ngưỡng vẻ đẹp độc đáo của trang phục truyền thống. Chính điều đó làm cho người dân cảm thấy tự hào và càng có ý thức hơn trong việc phải bảo tồn trang phục truyền thống của dân tộc mình. Rõ ràng, trang phục đã trở thành một sản phẩm để du lịch Hà Giang khai thác, quảng bá với du khách về nét đẹp văn hóa của điểm đến.

Tạo ra sản phẩm hàng hóa, phục vụ du lịch và người tiêu dùng

Trong bối cảnh của nền kinh tế tự cấp

⁽³⁾ Trần Hữu Sơn, Trần Thùy Dương (2019), *Trang phục các dân tộc thiểu số với vấn đề phát triển du lịch*, Tạp chí Di sản, du lịch và phát triển, số 3.

tự túc, trang phục truyền thống của các tộc người thiểu số ở Hà Giang được làm ra chủ yếu chỉ để phục vụ nhu cầu gia đình. Những năm gần đây, sự phát triển của nền kinh tế thị trường và hoạt động du lịch đã giúp cho trang phục truyền thống của một số tộc người trở thành sản phẩm hàng hóa. Ở một số nơi, thay vì mỗi gia đình đều tự túc trong việc làm ra trang phục cho các thành viên từ trồng bông, lanh, xe sợi, dệt vải, khâu vá, thêu thùa thì nay, với nhịp sống hiện đại, trong mỗi thôn bản chỉ còn lại một vài gia đình còn duy trì hoạt động này để đáp ứng nhu cầu của người dân cùng thôn bản hoặc các vùng lân cận. Tuy nhiên, thay vì trồng cây nguyên liệu, họ đã mua vải công nghiệp ngoài chợ rồi cắt ghép vải và thêu thùa hoa văn để giảm bớt thời gian, công sức. Hoặc có khi, công đoạn dệt vẫn còn nhưng sợi lanh, sợi bông đã được thay thế bởi len chỉ nhập từ Trung Quốc. Các phụ kiện truyền thống cũng được thay thế bằng các sản phẩm khác tương tự như hạt cườm được thay bằng hạt nhựa, khuy hay vòng tay, vòng cổ bằng đồng, bạc được thay bằng nhôm... Theo đó, tùy thuộc mức độ phức tạp và sự cầu kỳ trong việc làm ra sản phẩm mà giá trị kinh tế của mỗi bộ trang phục có sự khác biệt. Trong khi bộ trang phục của nữ giới một số dân tộc như Cơ Lao, Bô Y, Nùng,... chỉ có giá vài triệu đồng thì ở người Hmông, Dao Đỏ, Lô Lô, Pà Thẻn,... có thể lên tới trên dưới chục triệu đồng.

Không chỉ phục vụ nhu cầu sử dụng thường ngày, trang phục còn trở thành một sản phẩm du lịch hấp dẫn du khách và các khách hàng trong và ngoài nước như sản phẩm của Hợp tác xã dệt vải người Lô Lô ở thôn Lô Lô Chải, Hợp tác xã

dệt lanh của người Hmông ở xã Lùng Tám, Hợp tác xã dệt thổ cẩm của người Pà Thẻn ở thôn My Bắc... Thiết kế độc đáo, hoa văn bắt mắt và sự tích hợp của nhiều kỹ thuật tinh xảo, cầu kỳ như ghép vải, thêu thùa, in sáp ong... đã khiến cho bộ trang phục của các tộc người này có chỗ đứng nhất định ở các điểm du lịch và trong các homestay. Thậm chí, những tấm vải lanh và trang phục của người Hmông ở xã Lùng Tám giờ đây đã đi khắp nơi, xuống các hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ ở Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và chinh phục cả thị trường nước ngoài như Pháp, Mỹ, Anh, Nhật, Thụy Sĩ... Với đơn đặt hàng tương đối ổn định, mỗi tháng, ngoài những giờ lên nương lên rẫy, mỗi thành viên của Hợp tác xã này thu nhập đều đặn 3 - 4 triệu đồng. Theo lời kể của chị Vàng Thị Xuyên, chủ nhiệm Hợp tác xã dệt vải ở thôn Lô Lô Chải thì trong không gian của ngôi nhà truyền thống, sau khi tìm hiểu về tấm vải lanh, về quy trình và kỹ thuật làm nên bộ trang phục rực rỡ sắc đỏ của người Lô Lô, một số du khách đã đặt mua để làm kỷ niệm hoặc quà tặng, giúp các thành viên của hợp tác xã này có thêm thu nhập ngoài nông nghiệp khoảng một, hai triệu đồng mỗi tháng (Phỏng vấn sâu, ngày 06/6/2019).

2. Nguyên nhân mai một trang phục truyền thống

Trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số chứa đựng rất nhiều giá trị như đã nói ở trên, nhưng thực tế ở tỉnh Hà Giang hiện nay, vấn đề bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của trang phục trong bối cảnh đương đại đang đặt ra không ít những vấn đề cần lưu tâm.

Dù các chính sách bảo tồn của Nhà nước và của tỉnh Hà Giang được tích cực

triển khai nhưng theo thời gian, trang phục truyền thống vẫn đang dần “vắng bóng” trong đời sống sinh hoạt thường ngày. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, xu hướng chung là mỗi thành viên chỉ có một, hai bộ có sự cải tiến về kiểu dáng, chất liệu, màu sắc để sử dụng trong các dịp “đặc biệt”. Ở một số dân tộc, sự thay đổi này không chỉ ở giới trẻ mà ở cả những người cao tuổi. Công đoạn trồng cây nguyên liệu (bông, lanh) để dệt vải, hầu như không còn được duy trì, thay vào đó là vải công nghiệp hoặc trang phục mua sẵn ngoài chợ. Hoa văn trang trí trên y phục, trang sức đi kèm và quy trình sản xuất đều có sự biến đổi theo xu hướng đơn giản hóa.

Một số cộng đồng cư trú ở những khu vực trung tâm, ven thành phố, thị trấn còn sử dụng hoàn toàn trang phục phổ thông, trừ các dịp “đặc biệt” như cưới xin, ma chay, lễ tết,... Một số cộng đồng khác lại có xu hướng sử dụng trang phục giống như cộng đồng chiếm đa số trong vùng như trang phục người Bô Y giống người Nùng, người La Chí; trang phục người Giáy giống người Tày,... Hầu hết các tộc người hiện nay còn giữ được rất ít các bộ trang phục được làm hoàn toàn bằng chất liệu, kỹ thuật, trang trí hoa văn truyền thống; nếu có thì chỉ ở những người già do có tâm lý khi qua đời cần có trang phục truyền thống để về với tổ tiên, cũng có thể được các dự án bảo tồn của Nhà nước hỗ trợ hoặc chỉ để phục vụ biểu diễn văn nghệ... Xu hướng biến đổi và mai một này được xuất phát từ một số nguyên nhân chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, đó là sự tác động của nhịp sống hiện đại và quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa ngày càng sâu rộng. Trước hết là sự du nhập các loại trang phục may

sẵn có nguồn gốc bên kia biên giới Việt - Trung. Từ các cửa khẩu lớn, cửa khẩu phụ, các chợ biên giới và một số lối mở dọc tuyến biên giới Việt - Trung trên địa bàn tỉnh Hà Giang, các sản phẩm văn hóa từ phía bên kia biên giới đã xâm nhập ồ ạt, tác động không nhỏ đến việc bảo tồn trang phục truyền thống của các tộc người thiểu số.

Bên cạnh đó, quá trình tiếp xúc với văn hóa phổ thông, văn minh nhân loại qua internet, phim ảnh và các trang mạng xã hội,... cũng ảnh hưởng mạnh mẽ đến thị hiếu, thẩm mỹ của các dân tộc thiểu số, nhất là ở lớp trẻ. Một bộ phận giới trẻ chối bỏ trang phục truyền thống với tâm lý mặc cảm, tự ti, sợ bị coi là lạc hậu, không hiện đại. Sự thay đổi về phương tiện đi lại và môi trường làm việc cũng góp phần làm cho trang phục truyền thống bộc lộ sự bất tiện và người dân buộc phải lựa chọn cho mình những trang phục cho phù hợp với hoàn cảnh mới.

Thứ hai, là sự ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trước đây, khi kinh tế thị trường chưa phát triển, người dân phải tự cung tự cấp nên việc dệt vải, thêu thùa là kỹ năng thiết yếu, là thước đo phẩm cách của người phụ nữ truyền thống. Còn trong bối cảnh hiện nay, khi cách nhìn nhận thay đổi, thị trường lại tràn ngập các loại vải vóc, trang phục với mẫu mã đẹp, giá thành hợp lý đã khiến người dân hướng tới sự lựa chọn để thích nghi. Thay vì phải bỏ ra nhiều công sức từ trồng bông, trồng lanh, se sợi, kéo sợi, nhuộm sợi, dệt vải rồi thêu thùa thì nay, họ chấp nhận sử dụng những trang phục may sẵn để tập trung cho mục tiêu phát triển kinh tế gia đình và tham gia các hoạt động xã hội khác.

Thứ ba, là sự khan hiếm nguồn nguyên liệu truyền thống. Với áp lực của sự gia tăng dân số, sự thu hẹp diện tích đất canh tác do chính sách quản lý đất đai của Nhà nước nên cây bông, cây lanh,... phải nhường chỗ cho các loại cây trồng đảm bảo an ninh lương thực như lúa, ngô, sắn. Thêm vào đó, sự tràn ngập trên thị trường các loại trang phục công nghiệp bằng sợi tổng hợp, sợi nylon với giá cả phải chăng, mẫu mã đa dạng cũng góp phần làm cho các cây nguyên liệu truyền thống không còn “chỗ đứng” trong cơ cấu cây trồng.

3. Một vài giải pháp

Một là, để có thể phát triển bền vững, trang phục truyền thống cần được khai thác hiệu quả hơn nữa trong việc tạo sản phẩm hàng hóa, sản phẩm du lịch. Trên thực tế, do thiếu định hướng của các cấp chính quyền nên việc khai thác các giá trị văn hóa địa phương, trong đó có trang phục truyền thống trong phát triển du lịch ở các tộc người thiểu số chưa thực sự được quan tâm đúng mức. Chỉ khi gắn với phát triển, trang phục mới có sức sống lâu bền và việc phục hồi, duy trì trang phục truyền thống trong bối cảnh mới chính là sự đầu tư cho phát triển. Tuy nhiên, cả chính quyền và người dân ở nhiều nơi vẫn chưa nhận thức được rõ điều này.

Hai là, để có thể cạnh tranh được với các sản phẩm bán sẵn trên thị trường, cần đầu tư khôi phục vùng nguyên liệu và đầu tư công nghệ trong quy trình sản xuất trang phục truyền thống nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu và rút ngắn thời gian, công sức. Cụ thể là trang bị máy móc, áp dụng các phương pháp thủ dệt hiện đại, có tính cập nhật theo xu hướng về thiết kế, màu sắc nhưng vẫn giữ được hồn cốt của trang phục truyền thống, đáp ứng thị

hiếu, nhu cầu người tiêu dùng và quan trọng nhất là để giảm giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Tuy nhiên, không phải trang phục của dân tộc nào cũng đòi hỏi phải bảo tồn nguồn nguyên liệu tự nhiên mà chỉ nên xem xét những loại hình trang phục của các dân tộc có tính thẩm mỹ cao, kỹ thuật tinh xảo, độc đáo, có tiềm năng tạo ra sản phẩm du lịch và sản phẩm hàng hóa.

Ba là, cần làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân, nhất là thế hệ trẻ để họ thấy được những giá trị văn hóa tộc người trong trang phục truyền thống. Qua đó, khơi dậy niềm tự hào và nâng cao ý thức tự bảo tồn của các chủ thể văn hóa. Để đồng bào dân tộc thiểu số chủ động trong việc bảo tồn văn hóa của mình, cần tích cực hỗ trợ họ tham gia vào quá trình xây dựng các chương trình bảo tồn, phát triển các giá trị văn hóa nói chung và trang phục dân tộc nói riêng.

Kết luận

Không chỉ Việt Nam mà nhiều quốc gia trên thế giới cũng đang rất quan tâm đến công tác gìn giữ, bảo tồn trang phục truyền thống, bởi đây chính là bản sắc dân tộc, là linh hồn, cốt cách của mỗi dân tộc được gìn giữ qua nhiều thế hệ. Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, giao lưu và hội nhập, sự biến đổi văn hóa của các dân tộc thiểu số ở tỉnh Hà Giang, trong đó có trang phục truyền thống là một quy luật tất yếu, khách quan. Mặc dù vẫn còn nhiều giá trị độc đáo, tiêu biểu, góp phần phát triển kinh tế - xã hội như bài viết đã phân tích nhưng xu hướng biến đổi loại hình văn hóa này cũng đang đặt ra khá nhiều vấn đề cần quan tâm. Sự thay đổi thị hiếu thẩm mỹ, tâm lý thiếu tự tin khi

mang trên mình bộ trang phục truyền thống của lớp trẻ, sự bất tiện trong sinh hoạt hàng ngày, chi phí đầu tư tốn kém trong khi thị trường tràn ngập các loại quần áo, vải vóc, phụ kiện công nghiệp với giá thành hợp lý, mẫu mã đa dạng... đang được xem là những nguyên nhân chủ yếu khiến cho đồng bào các dân tộc thiểu số không còn mặn mà trong việc giữ gìn trang phục truyền thống. Những năm qua, sự phát triển của ngành du lịch nước nhà đã khẳng định trang phục truyền thống của các tộc người thiểu số là một nguồn tài nguyên văn quý giá, cần được trân trọng và gìn giữ. Thực tế này đòi hỏi sự giải quyết hài hòa về quyền lợi và trách nhiệm của các ban ngành liên quan về lĩnh vực văn hóa, du lịch, dịch vụ, thương mại,... với người dân và cộng đồng địa phương - những chủ thể trong hoạt động bảo vệ, quản lý và khai thác loại hình di sản văn hóa này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Duy Đại, Triệu Đức Thanh (chủ biên, 2003), *Các dân tộc ở Hà Giang*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
2. Lê Anh Đức (2019), *Trang phục truyền thống hiện nay của người Lô Lô Hoa ở huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang*, Luận án Tiến sĩ Nhân học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Song Hà (2018), “Biến đổi văn hóa của các tộc người thiểu số tỉnh Hà Giang trong bối cảnh Đổi mới và hội nhập hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu dân tộc*, Hà Nội, số 22, tr. 87 - 92.
4. Hoàng Văn Kiên, Vũ Diệu Trung (chủ biên, 2016), *Di sản văn hóa phi vật*

thế tiêu biểu tỉnh Hà Giang, Tập 1, Nxb. Lao động, Hà Nội.

5. Bùi Thị Bích Lan (2019), “Nghề thủ công và làng nghề thủ công truyền thống tiêu biểu của một số tộc người thiểu số tỉnh Hà Giang: Giá trị, chính sách và giải pháp bảo tồn, phát huy”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 5.

6. Nguyễn Thị Huyền Nhung (2016), *Trang phục của người Pà Thẻn ở tỉnh Hà Giang*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

7. Quyết định số 209/QĐ-BVHTTDL ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”.

8. Trần Hữu Sơn, Trần Thùy Dương (2019), “Trang phục các dân tộc thiểu số với vấn đề phát triển du lịch”, *Tạp chí Di sản, du lịch và phát triển*, số 3.

9. Ủy ban nhân dân huyện Quang Bình (2010), Dự án “Bảo tồn nghề dệt thổ cẩm thủ công truyền thống dân tộc Pà Thẻn thôn Năm O, xã Tân Bắc, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang”.

10. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang (2018), Dự án “Bảo tồn thôn truyền thống dân tộc Pà Thẻn, thôn My Bắc, xã Tân Bắc, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang”.

11. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, Dự án “Bảo tồn làng văn hóa truyền thống thôn Lô Lô Chải, xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang”.

12. Thanh Xuân (2019), *Cấp bách bảo tồn trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số đang bị mai một*, trên trang: <https://baomoi.com/cap-bach-bao-ton-trang-phuc-truyen-thong-cac-dan-toc-thieu-so-dang-bi-mai-mot/c/29751980.epi>, truy cập ngày 3/12/2020.